**Mô tả cụ thể đề thi KTHP TA2 (90’) – ĐHCQ**

**PART I: READING (5 marks)**

**Section 1: Circle the letter next to the word or phrase that best complete each sentence. (20 questions, 2 marks)**

* Verb patterns (1 câu -bài 5)
* Quá khứ đơn (1 câu – bài 5)
* Quá khứ tiếp diễn (1 câu – bài 5)
* Từ vựng về các chủ đề transport, travel items, tourism (1 câu – bài 5)
* Hiện tại hoàn thành với for và since (2 câu - bài 6)
* May, may, will (1 câu -Bài 6)
* Từ vựng về các chủ để health, food, illness (2 câu – bài 6)
* Used to (1 câu – bài 7)
* So, because (2 câu – bài 7 )
* Từ vựng về verbs + preposition, collocations, facilities (1 câu – bài 7)
* Relative clauses (2 câu – bài 8)
* Too much/ many, enough (1 câu – bài 8)
* Từ vựng về money, muti-word verbs, shopping (1 câu – bài 8)
* So sánh hơn (1 câu – bài 9)
* So sánh nhất (1 câu – bài 9)
* Mạo từ (1 câu – bài 9)

**Section 2: Read the text and choose the correct answers (1 marks)**

**C**hủ đề thuộc bài 5-8 **(Đề 1-3 chủ đề bài 5; đề 4-6 chủ đề bài 6; đề 7-9 chủ đề bài 7; đề 10-12 chủ đề bài 8, đề 13-15 bài 9)**

- Độ dài: khoảng 300-350 từ.

- Từ vựng: phần lớn là từ quen thuộc, chỉ có một số từ có tần suất xuất hiện thấp.

- Ngữ pháp: câu đơn, câu phức và câu ghép.

**\* Phân bổ câu hỏi**

**03 câu bậc 3 mức thấp:**

+ Xác định thông tin cụ thể, tường minh, thông tin được diễn đạt bằng từ vựng và cấu trúc bậc 3.

+ Định vị thông tin cụ thể (nằm ở đoạn nào).

+ Tìm thấy và hiểu thông tin cụ thể trong một số đoạn văn bản (văn bản ở bậc 3 hoặc 4).

**01 câu bậc 3 mức trung bình**

+ Nhận ra thông tin tường minh được diễn đạt khác so với văn bản gốc

+ Xác định các quy chiếu phức tạp

**01 câu bậc 3 mức cao**

+ Hiểu ý chính của một đoạn văn bản.

+ Xác định quy chiếu ngay trước hoặc sau từ quy chiếu, ít hoặc không có yếu tố gây nhiễu.

**Section 3 Read the text below and fill each of blanks with ONE suitable word from the box (2 marks)**

Bài đọc khoảng 150 từ (basic words), 10 chỗ trống với 10 từ cho sẵn (gồm giới từ, tính từ, động từ, danh từ…. (basic words của bài 12345)

**PART II: WRITING: (3 marks)**

**Section 1: Fill each of the following sentences in such a way that it means exactly the same as the sentence printed before it. (Mỗi dạng 1 câu) (1 mark)**

1. Quá khứ tiếp diễn (1 câu – bài 5)

Jackson was reading a book and his mother came in

Jackson’s mother came in while he was reading a book

2. Chuyển thì (1 câu – bài 6)

I last saw her three months ago

I haven’t seen her for three months

3. Used to (1 câu – bài 7)

My mum lived in a small village when she was a girl.

My mum used to live in a small village when she was a girl

4. Relative clauses (2 câu -bài 8: 1 câu với who và 1 câu với which)

The man loves a young girl. The girl is talkative

The man loves a young girl who is talkative

The girl uses the newest phone. It is very modern.

The girl uses the newest phone which is very modern.

**Section 2: Write a letter (2 marks): (Đề 1-3 chủ đề bài 5; đề 4-6 chủ đề bài 6; đề 7-9 chủ đề bài 7; đề 10-12 chủ đề bài 8, đề 13-15 bài 9)**

- Số từ yêu cầu: tối thiểu 120 từ . Sinh viên viết một bức thư trả lời nhằm thực hiện những nhu cầu giao tiếp khác nhau. Nhiệm vụ này kiểm tra kĩ năng viết tương tác. **Đề mẫu**

You should spend about 20 minutes on this task.

You have received a letter from one of your friends, Jane. Read part of the letter from her below**.**

|  |
| --- |
| *Hi Marry! How are you? Next Sunday is my boyfriend’s birthday. I want to organize a special birthday party for him at hostel’s yard. I will invite some of his close friends and mine. Can you come and enjoy the party with us? Can you suggest what kinds of special food should I prepare? Which activities can we enjoy during the party? And what present should I buy him?*  *I hope you can join the party with us and we will have a memorable time together.* |

**Write an email responding to Jane.**

You should write at least 120 words. Don’t include your name or addresses. Your response will be evaluated in terms of Task fulfilment, Organization, Vocabulary and Grammar.

**PART III: LISTENING**: 8 questions (2 marks):

**Directions**: In this part, you will hear EIGHT short announcements or instructions. There is one question for each announcement or instruction. For each question, choose the right answer A, B, C or D. Then, on the answer sheet, find the number of the question and fill in the space that corresponds to the letter of the answer that you have chosen.

**Mô tả cụ thể đề thi KTHP TA2M (90’) – ĐHCQ**

**PART I: READING (5 marks)**

**Section 1: Circle the letter next to the word or phrase that best complete each sentence. (20 questions, 2 marks)**

* Verb patterns (1 câu -bài 5)
* Quá khứ đơn (1 câu – bài 5)
* Quá khứ tiếp diễn (1 câu – bài 5)
* Từ vựng về các chủ đề transport, travel items, tourism (1 câu – bài 5)
* Hiện tại hoàn thành với for và since (2 câu - bài 6)
* May, may, will (1 câu -Bài 6)
* Từ vựng về các chủ để health, food, illness (2 câu – bài 6)
* Used to (1 câu – bài 7)
* So, because (2 câu – bài 7 )
* Từ vựng về verbs + preposition, collocations, facilities (1 câu – bài 7)
* Relative clauses (2 câu – bài 8)
* Too much/ many, enough (1 câu – bài 8)
* Từ vựng về money, muti-word verbs, shopping (1 câu – bài 8)
* So sánh hơn (1 câu – bài 9)
* So sánh nhất (1 câu – bài 9)
* Mạo từ (1 câu – bài 9)

**Section 2: Read the text and choose the correct answers (1 marks)**

**C**hủ đề thuộc bài 5-8 **(Đề 1-3 chủ đề bài 5; đề 4-6 chủ đề bài 6; đề 7-9 chủ đề bài 7; đề 10-12 chủ đề bài 8, đề 13-15 bài 9)**

- Độ dài: khoảng 300-400 từ.

- Từ vựng: phần lớn là từ quen thuộc, chỉ có một số từ có tần suất xuất hiện thấp.

- Ngữ pháp: câu đơn, câu phức và câu ghép.

**\* Phân bổ câu hỏi**

**02 câu bậc 3 mức thấp:**

+ Xác định thông tin cụ thể, tường minh, thông tin được diễn đạt bằng từ vựng và cấu trúc bậc 3.

+ Định vị thông tin cụ thể (nằm ở đoạn nào).

+ Tìm thấy và hiểu thông tin cụ thể trong một số đoạn văn bản (văn bản ở bậc 3 hoặc 4).

**02 câu bậc 3 mức trung bình**

+ Nhận ra thông tin tường minh được diễn đạt khác so với văn bản gốc

+ Xác định các quy chiếu phức tạp

**01 câu bậc 3 mức cao**

+ Hiểu ý chính của một đoạn văn bản.

+ Xác định quy chiếu ngay trước hoặc sau từ quy chiếu, ít hoặc không có yếu tố gây nhiễu.

**Section 3 Read the text below and fill each of blanks with ONE suitable word from the box (2 marks)**

Bài đọc khoảng 150 từ (basic words), 10 chỗ trống với 10 từ cho sẵn (gồm giới từ, tính từ, động từ, danh từ…. (basic words của bài 12345)

**PART II: WRITING: (3 marks)**

**Section 1: Fill each of the following sentences in such a way that it means exactly the same as the sentence printed before it. (Mỗi dạng 1 câu) (1 mark)**

1. Quá khứ tiếp diễn (1 câu – bài 5)

Jackson was reading a book and his mother came in

Jackson’s mother came in while he was reading a book

2. Chuyển thì (1 câu – bài 6)

I last saw her three months ago

I haven’t seen her for three months

3. Used to (1 câu – bài 7)

My mum lived in a small village when she was a girl.

My mum used to live in a small village when she was a girl

4. Relative clauses (2 câu -bài 8: 1 câu với who và 1 câu với which)

The man loves a young girl. The girl is talkative

The man loves a young girl who is talkative

The girl uses the newest phone. It is very modern.

The girl uses the newest phone which is very modern.

**Section 2: Write a letter (2 marks): (Đề 1-3 chủ đề bài 5; đề 4-6 chủ đề bài 6; đề 7-9 chủ đề bài 7; đề 10-12 chủ đề bài 8, đề 13-15 bài 9)**

- Số từ yêu cầu: tối thiểu 120 từ . Sinh viên viết một bức thư trả lời nhằm thực hiện những nhu cầu giao tiếp khác nhau. Nhiệm vụ này kiểm tra kĩ năng viết tương tác. **Đề mẫu**

You should spend about 20 minutes on this task.

You have received a letter from one of your friends, Jane. Read part of the letter from her below**.**

|  |
| --- |
| *Hi Marry! How are you? Next Sunday is my boyfriend’s birthday. I want to organize a special birthday party for him at hostel’s yard. I will invite some of his close friends and mine. Can you come and enjoy the party with us? Can you suggest what kinds of special food should I prepare? Which activities can we enjoy during the party? And what present should I buy him?*  *I hope you can join the party with us and we will have a memorable time together.* |

**Write an email responding to Jane.**

You should write at least 120 words. Don’t include your name or addresses. Your response will be evaluated in terms of Task fulfilment, Organization, Vocabulary and Grammar.

**PART III: LISTENING**: 8 questions (2 marks):

**Directions**: In this part, you will hear EIGHT short announcements or instructions. There is one question for each announcement or instruction. For each question, choose the right answer A, B, C or D. Then, on the answer sheet, find the number of the question and fill in the space that corresponds to the letter of the answer that you have chosen.